

**ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI**  
**TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC XÃ HỘI VÀ NHÂN VĂN**

=====

**NGUYỄN HƯƠNG NGỌC**

**TẢN ĐÀ TRONG TIẾN TRÌNH VĂN HỌC VIỆT NAM**  
**NỬA ĐẦU THẾ KỈ XX**

**Chuyên ngành : Lý luận văn học**

**Mã số: 66 22 01 20**

**LUẬN ÁN TIẾN SĨ VĂN HỌC**

**Người hướng dẫn khoa học:**

**PGS.TS Phạm Quang Long**

**Hà Nội - 2020**

Công trình được hoàn thành tại:  
**Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn,**  
**Đại học Quốc gia Hà Nội**

Người hướng dẫn khoa học: PGS.TS Phạm Quang Long

Phản biện 1: .....

Phản biện 2: .....

Phản biện 3: .....

Luận án sẽ được bảo vệ trước Hội đồng chấm luận án tiến sĩ cấp cơ sở đào tạo họp tại Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, DDHQGHN. Vào hồi.....giờ .... ngày .... tháng .....năm.....

Cụ thể tìm hiểu luận án tại :

- Thư viện Quốc gia Việt Nam
- Trung tâm Thông tin – Thư viện, Đại học Quốc gia Hà Nội

## MỞ ĐẦU

### 1. Lý do chọn đề tài

Những thay đổi rất phức tạp của một thời đại đầy biến động và việc hình thành nên những hệ giá trị mới đan xen với những cái cũ đã ảnh hưởng nhiều đến Tản Đà và sáng tác của ông, tạo nên một Tản Đà vừa gắn với truyền thống, vừa từng bước thoát ra khỏi nó, hướng đến hiện đại. Quá trình ấy chỉ xảy ra một lần, nó mang đầy đủ những nét chung mà cũng rất riêng của quá trình hình thành một kiểu nhà văn mới từ trong lòng những quan niệm cũ dưới những áp lực của thời đại. Hiểu ông cũng chính là góp thêm một cái nhìn, một nét hiểu về thực tế văn hóa, lịch sử thời kì đó.

Các tác phẩm của Tản Đà đã được không ít người phân tích, lý giải, đánh giá song nghiên cứu có hệ thống về người tạo ra những tác phẩm ấy với tư cách là một tác giả, một cá tính sáng tạo, con đẻ của buổi giao thời... thì vẫn còn chưa được lý giải cặn kẽ gắn với quá trình vừa tự nguyện, vừa bị ép buộc phải thay đổi. Việc chuyển mình của Tản Đà chính là ví dụ sinh động nhất cho sự vận động của văn học dân tộc và đặc biệt là của những nhà nho cựu học bảo thủ trước thời cuộc.

Chọn hướng nghiên cứu này, chúng tôi cũng muốn góp một tiếng nói vào việc lý giải những thành công và hạn chế trong văn nghiệp Tản Đà để rút ra được những kết luận về vị trí, vai trò của ông trong văn học Việt Nam. Chúng tôi không có tham vọng sẽ phân tích được toàn bộ các vấn đề liên quan đến Tản Đà và lý giải cặn kẽ, tường tận các vấn đề trong sự nghiệp của ông song chúng tôi sẽ cố gắng để phân tích, giải thích rõ ràng và nhiều khía cạnh nhất có thể về ông.

## **2. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu**

Đối tượng nghiên cứu chính trong luận án này là con người nghệ sĩ Tản Đà và toàn bộ văn nghiệp của ông với tư cách là một kiểu nghệ sĩ và những sản phẩm của một giai đoạn đang chuyển đổi mạnh mẽ của văn học theo hướng hiện đại hóa.

## **3. Mục đích nghiên cứu và nhiệm vụ nghiên cứu của luận án**

Trong khuôn khổ đề tài nghiên cứu, chúng tôi sẽ tập trung vào 3 vấn đề lớn sau:

Thứ nhất, luận án sẽ đi sâu phân tích các vấn đề liên quan đến lịch sử, xã hội, văn hóa trong 30 năm đầu thế kỉ XX không phải chỉ như một bối cảnh xã hội thông thường mà để thấy sự tác động của thời đại đến Tản Đà từ nhận thức, tình cảm, quan niệm về nghề văn như một chủ thể sáng tạo đang vận động, thay đổi và các sáng tác của ông-sản phẩm trực tiếp của quá trình này.

Thứ hai, chúng tôi đặt Tản Đà trong các hệ giá trị khác nhau liên quan đến gia đình, bạn bè đồng nghiệp và những tư cách công việc khác nhau để thấy được những đặc điểm, biểu hiện và ứng xử của ông chi phối văn nghiệp của ông.

Thứ ba, các sáng tác trong sự nghiệp Tản Đà (bao gồm cả thơ ca, văn xuôi, luận thuyết) sẽ được phân tích để thấy được một bức tranh tổng quát về sự vận động của Tản Đà trong bối cảnh thời đại mới.

Với luận án này, chúng tôi mong muốn có thể tìm hiểu, phân tích những đặc điểm quan trọng liên quan đến các đặc điểm tính cách con người, ứng xử của ông và những đặc điểm quan trọng nhất trong văn nghiệp của Tản Đà. Đồng thời, với đề tài này, lý giải những thành công cũng như hạn chế của ông trong tư cách là “đầu nối” giữa hai thời đại văn học lớn của văn học Việt Nam và thấy được sự kế thừa của ông

từ truyền thống cũng như sự phát triển của ông trong nền văn học mới và nguồn cảm hứng ông để lại cho hậu thế.

#### **4. Đóng góp của luận án**

Luận án mong muốn sẽ có được cái nhìn vừa khái quát vừa cụ thể về một hiện tượng văn học đặc biệt này cũng như mối quan hệ, sự tác động của yếu tố lịch sử - xã hội tới con người (mà cụ thể và trước hết trong luận án này là với nhà văn).

Đánh giá về Tản Đà là việc mà nhiều nhà nghiên cứu đi trước đã từng làm song chúng tôi chọn cách tiếp cận vừa tiếp tục những người đi trước, vừa đi theo một nhánh hơi khác là nghiên cứu Tản Đà như một cá tính sáng tạo, một chủ thể đang chuyển động, đổi thay mang nhiều nét điển hình cho sự thay đổi của lớp nhà văn từ kiểu cũ sang kiểu mới với hi vọng rằng bằng sự cố gắng của mình, luận án sẽ kiến giải thêm một số điều còn bị coi là “mâu thuẫn”, “phức tạp”, “uẩn khúc” trong con người và sáng tác của Tản Đà.

Có thể thấy rằng, giai đoạn này diễn ra sự chuyển mình của cả một thế hệ song sự chuyển đổi ấy thể hiện ở Tản Đà là đa dạng nhất. Tất cả những khó khăn thử thách và cả những cơ hội, thuận lợi đều được thể hiện rõ ràng, đa dạng nhất chỉ thông qua một nhân vật là Tản Đà, trở thành đối tượng nghiên cứu của chính tác giả.

Qua những kiến giải của luận án, chúng tôi nhận thấy sự kế thừa các giá trị của dân tộc, của Nho gia ở ông và sự phát triển văn học tiến lên hiện đại hoá. Qua đó chúng tôi tiến tới kết luận khẳng định vị trí có một không hai, vị trí tất yếu và tài năng của Tản Đà trong nền văn học Việt Nam.

#### **5. Phương pháp nghiên cứu**

Các phương pháp nghiên cứu được chúng tôi sử dụng là:

- Phương pháp tiểu sử.

- Phương pháp lịch sử - xã hội.
- Phương pháp tiếp cận thi pháp học.
- Phương pháp so sánh
- Phương pháp loại hình

## **6. Cấu trúc của luận án**

Ngoài phần Mở đầu và Kết luận, luận án gồm 4 chương:

Chương 1. Tổng quan về đề tài nghiên cứu. Những tiền đề văn hoá lịch sử hình thành kiểu nhà văn Tản Đà

Chương 2. Con người Tản Đà trong những toạ độ giá trị

Chương 3. Tản Đà – người đứng giữa những nút kéo truyền thống và sức cuốn hút của hiện đại

Chương 4. Đánh giá và lý giải về hiện tượng Tản Đà

### **Chương 1.**

## **TỔNG QUAN VỀ ĐỀ TÀI NGHIÊN CỨU. NHỮNG TIỀN ĐỀ VĂN HOÁ LỊCH SỬ HÌNH THÀNH KIỂU NHÀ VĂN TẢN ĐÀ**

### **1.1. Tổng quan các nghiên cứu về tác giả Tản Đà**

#### ***1.1.1. Nghiên cứu về con người Tản Đà***

Trước hết, Tản Đà là người nặng tình và đa tình. Cuộc đời của Nguyễn Khắc Hiếu Tản Đà có hai biến cố lớn làm ảnh hưởng đến tinh thần của ông mà sau này trực tiếp ảnh hưởng đến tư tưởng trong thơ văn ông là hỏng thi và ý trung nhân đi lấy chồng. Con người đa tình Tản Đà có ảnh hưởng nhiều đến các sáng tác của ông. Đó là chất liệu, là nguồn cảm hứng, là đối tượng cho nhiều hình tượng và tình cảm trong tác phẩm của ông.

Bên cạnh đó, đa phần các công trình nghiên cứu thống nhất khái quát ông như một mẫu hình “ngông” tiêu biểu của thời hiện đại. Cái ngông này cần được nhìn nhận như một đặc trưng, một cá tính, một cái tôi đa diện của văn học lãng mạn, nó vừa có điểm chung với cái

ngạo đời, khinh đời trong thế giới quan Nho giáo, vừa là sự phong phú của một cái tôi gắn với cá tính sáng tạo theo góc nhìn hiện đại. Sự nghiệp văn học của Tản Đà đã phản chiếu rõ cái ngông, cái tôi của ông.

## ***1.2.2. Nghiên cứu về văn nghiệp Tản Đà***

### ***1.1.2.1 Nghiên cứu về văn nghiệp Tản Đà trước năm 1945***

Thơ văn ông những năm đầu thế kỉ XX nhận được nhiều phản ứng tích cực từ người đọc và giới nhà văn, nhà phê bình như Phan Khôi, Xuân Diệu... Tuy nhiên, bên cạnh những ý kiến thể hiện sự yêu mến và ngưỡng mộ tài năng văn học của Tản Đà, vẫn có những ý kiến phản biện như Trương Tửu, Thiều Sơn hay Phạm Quỳnh. Ông thấy đây là một thất bại của Tản Đà mà ông không khuyến khích các nhà văn trẻ học theo.

Việc đánh giá về văn nghiệp của Tản Đà trước Cách mạng chưa có sự thống nhất rõ ràng. Một nhóm các nhà nghiên cứu, phê bình đánh giá rất cao tài năng của ông, đặc biệt là mảng thơ ca. Họ coi thơ ông như là tiếng nói của một người tiên phong của thời kì mới. Một nhóm khác cho rằng văn xuôi Tản Đà về cơ bản không thành công, những giá trị ông đem đến không thể bằng thơ ca và một nhóm (chủ yếu các nhà thơ trẻ trong cuộc tranh luận thơ mới và thơ cũ) coi thơ ca Tản Đà là đại diện tiêu biểu cho cách viết cũ, cách tư duy cũ đã không còn phù hợp.

### ***1.1.2.2 Nghiên cứu về văn nghiệp Tản Đà từ sau năm 1945 đến nay***

Sau Cách mạng tháng Tám, các bài báo tranh luận về lòng yêu nước của Tản Đà (chủ yếu thông qua việc phân tích một bài thơ rất gây tranh cãi là *Thề non nước*) xuất hiện trên rất nhiều số báo và Tạp chí văn học. Tất nhiên cuộc tranh luận không đi đến một kết luận thống nhất cuối cùng giữa các nhóm bởi đây là một bài thơ không dễ để tìm lời giải đáp bởi sự đa nghĩa của bản thân các hình tượng và những câu

chuyện xoay quanh nó liên quan đến tác phẩm văn xuôi là truyện thể non nước cũng do chính Tản Đà viết.

Sau năm 1975, các công trình nghiên cứu, bài phê bình về Tản Đà phong phú và đi đến những thống nhất khẳng định vai trò đầu nổi và tài năng của ông trong quá trình hiện đại hoá ở các thể loại cũng như tinh thần dân tộc, lòng yêu nước của ông dù ông không trực tiếp làm cách mạng.

Nhiều nhà nghiên cứu như Trần Đình Hượu, Trương Chính, Phong Lê, Nguyễn Huệ Chi, Văn Tâm, Lê Trí Viễn, Trần Ngọc Vương... khẳng định sự thể nghiệm và thành công ở nhiều thể loại khác nhau của Tản Đà. Các nhà nghiên cứu hiện đại bắt đầu có những cái nhìn đa chiều, chuyên sâu ở nhiều bình diện về hiện tượng Tản Đà để thấy đây là một nhân vật phức tạp chứa nhiều mâu thuẫn. Một số nhà phê bình, lý luận đi sâu vào từng vấn đề trên con đường sáng tạo nghệ thuật của ông để xác định chính xác đặc điểm bản chất của Tản Đà.

Giới nghiên cứu, do những chi phối của bối cảnh chính trị, văn hóa, mới chỉ nghiên cứu và đánh giá một phần ở Tản Đà, lại không phải ở phần nổi trội, đặc biệt nhất. Ngay ở những vấn đề như tư tưởng chính trị, quan niệm xã hội, nhân sinh lại cũng chỉ tập trung vào việc lý giải, cắt nghĩa những mặt mâu thuẫn ở ông. Hầu như vai trò gạch nối giữa hai thế hệ “văn cũ và văn mới” ở ông vừa như một nghệ sĩ buổi giao thời, sáng tác của ông như diện mạo tinh thần và những đặc điểm của thời kỳ văn chương “gió mưa Âu-Á” ấy không được nghiên cứu.

## **1.2. Những yếu tố văn hoá lịch sử thời đại ảnh hưởng đến sự nghiệp sáng tác của Tản Đà**

Có bốn yếu tố lịch sử thời đại ảnh hưởng đến sự nghiệp Tản Đà là Tân thư, phong trào Duy Tân, sự hình thành nhà trường Đông kinh nghĩa thực và sự kết thúc của Hán học.

Tất cả những thay đổi nêu trên đã ảnh hưởng đến nhận thức, tư duy của Tản Đà, đưa ông từ một nhà Nho truyền thống dần bước sang lãnh địa của một trí thức Tây học hiện đại. Ở ông có sự đồng hiện của cả những giá trị truyền thống và những yếu tố mới mẻ du nhập từ phương Tây. Tuy nhiên, bản thân ông luôn bị dưng dăng, đặt vào thế nằm giữa những ranh giới. Tản Đà chưa bao giờ đi trọn được con đường cách tân văn học.

**Tiểu kết:** Các công trình nghiên cứu về Tản Đà đã có rất nhiều. Gần đây, những nghiên cứu về ông vẫn còn được tiếp tục. Điều đó chứng tỏ sức sống lâu bền của hiện tượng Tản Đà trong đời sống phê bình, nghiên cứu văn chương nói riêng và trong văn học nghệ thuật nói chung. Trong khuôn khổ luận án này, chúng tôi sẽ kiến giải một cách hệ thống hơn cả những vấn đề liên quan đến Tản Đà dưới tư cách của một con người, một nhà văn đặt trong dòng chuyển động của thời cuộc. Qua đó, chúng tôi làm rõ hơn nữa sự ngưng ngừng trong quá trình thay đổi của ông để hiểu hơn về vị trí của ông trong dòng chảy “gió Á mưa Âu” đầy những biến động của văn học.

## **Chương 2.**

### **CON NGƯỜI TẢN ĐÀ TRONG NHỮNG TOẠ ĐỘ GIÁ TRỊ**

#### **2.1. Con đường công danh của Tản Đà**

##### ***2.1.1. Sự nghiệp sáng tác văn học***

Trong bối cảnh văn hoá xã hội mới, Tản Đà đã chọn bước đi trên con đường văn chương chuyên nghiệp. Từ năm 1916, trong lời đề *Khối tình con* thứ nhất, Tản Đà chính thức đưa ra “tuyên bố” về việc mình chính thức “bán” văn khắp phố phường.

Dù viết văn là một thú chơi tao nhã, mang lại nhiều niềm vui nhưng nó cũng cần phải có ích cho chính tác giả và cho xã hội. Có lẽ đó chính là lý do để ông, một nhà nho cựu học tương đối bảo thủ phải cố gắng xoay trở tìm cách để chuyển mình, thay đổi, để thích nghi với

không khí tiếp nhận văn chương rất mới mẻ của buổi giao thời. Và chính ông cũng là một trong số những nhà văn nước nhà đầu tiên đã đặt ra vấn đề nghề viết cũng phải tính đến nhu cầu thị trường, đến hệ thống phân phối, lưu thông trong một tâm thức mới chứ không còn như người xưa thích thì viết, viết theo ý mình, cho mình chứ không phải cho xã hội. Chỗ khác biệt giữa hoàn cảnh cũ và mới, tư duy cũ và mới về văn chương, nhà văn, nghiệp văn ở Tản Đà nhiều day dứt là vì vậy.

### ***2.1.2. Sự nghiệp báo chí***

Trong không khí sôi động của báo chí, Tản Đà cũng thử sức ở lĩnh vực đó. Ông từng cộng tác với nhiều báo trong nhiều mục viết khác nhau. Năm 1925, ông quyết định thành lập một tờ báo riêng. Tuy nhiên, con thuyền *An Nam tạp chí* của ông không được thuận buồm xuôi gió như mong ước của nhà thơ. Trong vòng bảy năm (1926 - 1933), tạp chí đã mở ra đóng vào tổng cộng sáu lần (trung bình mỗi năm đóng mở tạp chí một lần). Trong quá trình lận đận của tạp chí, Tản Đà cũng làm việc cho một số tờ báo khác.

Quá trình làm báo của Tản Đà đầy nhiệt huyết song lại đứt đoạn và không được bền vững như những người cùng thời vì những lý do về tài chính và phong cách làm việc. Việc Tản Đà định vị mình ngoài tư cách nhà văn còn có tư cách nhà báo cũng đã thể hiện sự tiến bộ nhất định của một nhà nho. Tuy vậy, tư duy của ông vẫn chịu sự ràng buộc của những quan điểm Nho giáo truyền thống. Đây chính là điểm rất đặc biệt của ông so với nhiều nhà báo cùng thời.

### ***2.1.3. Sự nghiệp giáo dục***

Trong cuộc đời mình, Tản Đà soạn ba quyển sách có tính giáo dục lấy tên là *Lên sáu* (1919), *Đài gương kinh* (1919) và *Lên tám* (1920). Những quan điểm giáo dục phần lớn đều là tư tưởng Nho gia truyền

thống. Hình thức cũng in dấu ấn của *Tam tự kinh* và những sách giáo dục của Nho giáo, nghĩa là cái gốc Nho giáo vẫn còn. Có thể nguyên nhân của tình trạng này là ông vẫn thấy cách làm cũ vẫn có tác dụng hoặc ông chưa thoát ra khỏi những ràng buộc của cách làm cũ, ông mới chỉ cải cách phần nội dung, cách tiếp cận vấn đề còn hình thức vẫn chưa dứt bỏ được cái cũ. Cũng cần lưu ý là thời điểm viết ba quyển sách này là từ 1919 đến 1920. Năm 1919 là một mốc rất quan trọng cho sự chuyển giao Hán học và Quốc học khi khoá thi cuối cùng diễn ra. Chữ Hán mất vị trí hoàn toàn và đi vào chung cục. Nhưng Tản Đà, vẫn luôn đấu đấu với Hán học.

Ba tác phẩm này không được người đọc sử dụng nhiều như một sách giáo khoa chuẩn mực. Điều này dễ hiểu bởi những điều mà Tản Đà mong muốn phần lớn là những tư tưởng Nho giáo bảo thủ, cách thể hiện nội dung cũ mòn đã không còn thực sự phù hợp với thời cuộc. Tất nhiên, không thể phủ nhận rằng một số nội dung về mối quan hệ gia đình, anh em, đất nước rất đáng để phát triển song cách thể hiện lại không hiện đại. Giáo dục nhà trường hiện đại có thể có những cách dạy hay hơn và khoa học hơn với những nội dung đó.

## **2.2. Quan điểm của Tản Đà với đất nước, dân tộc**

### ***2.2.1. Hình ảnh quê hương đất nước trong văn chương Tản Đà***

Tản Đà có một số lượng lớn các bài thơ viết về những địa danh ông đã đặt chân tới. Quê hương đất nước trong con mắt Tản Đà không chỉ là cảnh vật, thiên nhiên, đặc sản, lối sống vùng miền mà còn là chiều dài lịch sử. Sự hãnh diện của ông với lịch sử thể hiện qua cách ông nói về những người anh hùng như Bà Triệu, Bà Trưng, Nguyễn Trãi, Lê Lợi.

Với ông, lịch sử của chúng ta không thua kém gì lịch sử của một nước lớn như Trung Hoa. Đế vương, anh hùng của chúng ta cũng kiệt xuất. Tản Đà chủ yếu nhắc đến những nhân vật có công trong công

cuộc chống giặc ngoại xâm. Điều này hoàn toàn hợp lý trong bối cảnh đất nước đang bị đô hộ. Một nhà Nho như ông, dù không thể trực tiếp đứng lên chiến đấu nhưng vẫn thể hiện thái độ của mình một cách kín đáo qua hình tượng nghệ thuật. Nhưng cũng không thể không nhận thấy những bài thơ của ông không khác bao nhiêu với những bài thơ ngâm vinh của giới Nho sĩ về danh lam, thắng cảnh, về những bậc kiệt hiệt mà họ thán phục. Cách viết, cảm hứng vẫn xưa cũ, chỉ có ít nhiều khác lạ là chất tài tử, phiêu du lãng tử của ông mà thôi.

### ***2.2.2. Hình ảnh nước Pháp và tay sai trong văn chương Tản Đà***

Trong các bài báo và sáng tác của mình, Tản Đà không ít lần gọi nước Pháp bằng cụm từ “đại Pháp”, nước Pháp bảo hộ. Tất nhiên, chúng tôi không loại trừ khả năng Tản Đà buộc phải viết nhiều dòng ca ngợi nước Pháp bảo hộ để “thoát” được sự kiểm duyệt khắt khe của chính quyền thực dân. Mặc dù có sự ca ngợi công lao khai phá văn minh của người Pháp nhưng đối với tay sai, việt gian bán nước, hại dân, Tản Đà có sự căm giận rất rõ ràng. Ông có hai bài thơ đả kích Từ Đạm và Hoàng Cao Khải rất nổi tiếng. Tản Đà rất rõ ràng khi phân biệt giữa những tiến bộ mà người Pháp mang lại với những hành động bán nước, hại dân. Ông đặc biệt căm ghét những kẻ xu nịnh Pháp mà làm khổ đồng bào, làm nhục đất nước. Ở đây ông thể đi xa trong phản kháng chế độ thực dân như lớp Nho sĩ như Phan Đình Phùng, Phạm Văn Nghị, Nguyễn Thượng Hiền... nhưng ông cũng không bảo thủ đến không còn phân biệt được trong số những cái gọi là tiến bộ, văn minh mà chế độ Bảo hộ đưa lại cái gì có ích cho đất nước, giống nòi. Đây là điểm khá thủ trong thái độ chính trị của Tản Đà với nhà nước thực dân.

### 2.2.3. Vấn đề yêu nước trong văn chương Tản Đà

Yêu nước từng là vấn đề được nhiều nhà nghiên cứu, phê bình văn học nhắc đến khi phân tích về Tản Đà, nhất là trong giai đoạn 1945 - 1975. Bài thơ *Thề non nước* được các nhà nghiên cứu, phê bình phân tích rất nhiều lần để tìm hiểu xem liệu ở Tản Đà có tồn tại hay không một chủ nghĩa yêu nước. Trong luận án này, chúng tôi không phân tích một bài thơ hay một tác phẩm văn xuôi để đánh giá về quan điểm của cả một nhà văn bởi như thế sẽ là thiên lệch và quy chụp. Để tránh điều đó, chúng tôi sẽ thông qua toàn bộ các tư liệu về cuộc đời, hành trạng và văn nghiệp để đưa ra kết luận về vấn đề yêu nước trong văn chương Tản Đà nói riêng và cuộc đời Tản Đà nói chung.

Hình ảnh quê hương đất nước hiện lên đa dạng, độc đáo, đầy sinh khí trong sáng tác thơ ca của Tản Đà. Ông tự hào vì nước Việt Nam tuy nhỏ bé nhưng tâm vóc con người thì không nhỏ bé. Trong *Lên sáu* và *Lên tám*, ông đều viết về lịch sử mấy ngàn năm dựng nước và giữ nước của người Việt với giọng điệu tự hào. Ông mong trẻ em sẽ học, biết và yêu những trang lịch sử đó bởi điều đó thể hiện phẩm chất “uống nước nhớ nguồn”. Càng yêu nước bao nhiêu, Tản Đà lại càng đau xót trước hiện thực đất nước. Điều đó lý giải cho thái độ của ông với những bọn tay sai và việt gian. Tản Đà cổ vũ cho những người dám đứng lên chống lại thực dân Pháp, điển hình là việc ông viết bài *Ba Đình kỷ* như lời khóc thương cho Đê đốc Đinh Công Tráng trong cuộc chiến chống thực dân Pháp.

Tản Đà yêu nước nhưng trước sau ông vẫn không phải là một nhà cách mạng. Ông không làm cách mạng và cũng không thể làm cách mạng do những hạn chế về cá tính và quan điểm mà quan điểm (bao gồm cả nhận thức, tình cảm) giữ vai trò quyết định. Vì lẽ đó mà ông chỉ có thể thể hiện tình cảm với đất nước kín đáo trên những trang văn,

trang thơ. Nhưng chúng ta không thể phủ nhận rằng, trong thơ văn và tư tưởng của ông có tinh thần yêu nước, lòng tự tôn dân tộc khá rõ nét.

### **2.3. Ứng xử của Tản Đà trong mối quan hệ với gia đình và xã hội**

#### ***2.3.1. Tản Đà trong mối quan hệ với các thành viên gia đình***

Theo các tư liệu còn lại, có hai mối quan hệ để lại nhiều ảnh hưởng đến cuộc đời ông đó là mối quan hệ với hai người mẹ (mẹ đẻ và mẹ già) và với người anh trai cả cùng cha khác mẹ Nguyễn Tài Tích.

Tản Đà thiếu thốn tình cảm của cha (vì ông mất khi Tản Đà còn nhỏ) và tình cảm của mẹ đẻ (vì bà rời bỏ ông sau khi cha mất). Nỗi buồn trong cuộc đời đến với ông quá sớm. Có lẽ vì thế mà trong thơ văn ông không thiếu nỗi buồn. Cũng có thể đó là nguyên nhân dẫn đến việc ông luôn khao khát có một tri âm thực sự. Ngay trong việc thực hành chữ hiếu, một chữ quan trọng bậc nhất trong quan điểm của Nho giáo (Hiếu vi tiên), Tản Đà cũng bị đặt vào thế phải lựa chọn rất đau lòng từ rất sớm. Những điều này như một sự dự báo cho quãng đường phía trước của ông, một con đường đầy những biến động, mâu thuẫn và lựa chọn khó khăn.

Mối quan hệ thứ hai trong gia đình ảnh hưởng nhiều đến Tản Đà là mối quan hệ với người anh cả Nguyễn Tài Tích. Sự chăm sóc, nuôi dưỡng của anh trai đã góp phần làm nên tài trí, phẩm cách của ông. Những kiến thức ông học được phần lớn là tích lũy trong thời kì ở với anh trai. Những chuyến đi lại có phần bất đắc dĩ do công việc một phần làm nên chí thú chu du của cậu ấm Hiếu. Sự ra đi đột ngột của anh trai tạo nên một trang khác trong cuộc đời Tản Đà. Đây chính là lúc ông xác định tư cách nhà văn, nhà báo rõ ràng nhất và kiên trì đi theo con đường đó.

#### ***2.3.2. Tản Đà trong mối quan hệ với các đồng nghiệp và hậu bối***

Tản Đà là người phóng khoáng, rộng lượng với hậu bối. Trên thực tế, văn chương Nguyễn Tuân thời kì đầu cũng có sự gặp gỡ với sáng tác

của Tản Đà ở đặc điểm hoài cổ và ưa xê dịch. Tản Đà được các nhà văn, nhà thơ trẻ rất ngưỡng mộ về tài năng. Nhưng nhắc đến các mối quan hệ trong văn giới của Tản Đà, người ta thường nhắc đến bốn mối quan hệ để lại nhiều câu chuyện, cụ thể đó là mối quan hệ với Ngô Tất Tố, Phạm Quỳnh, Phan Khôi và với các nhà thơ mới. Cả Ngô Tất Tố và Phan Khôi đều thừa nhận những điều rất khó chấp nhận trong tính cách của Tản Đà nhưng không phải vì lý do đó mà họ tranh cãi. Điểm xuất phát của những mâu thuẫn là ở vấn đề tư tưởng đạo đức, luân lý và những quan điểm sáng tác văn học, báo chí, cung cách làm việc. Họ xung khắc nhau chủ yếu ở trí tuệ không phải ở những điều nhỏ nhặt của cuộc sống mưu sinh. Chính vì khác biệt ở những điều đó mà dù có những tranh cãi rất nảy lửa trên mặt báo song họ vẫn tôn trọng nhau, thừa nhận và kính trọng tài năng của nhau.

**Tiểu kết:** Tản Đà là một nhân vật vô cùng đặc biệt, đặc biệt từ tính cách cá nhân, quan điểm sống, ý thức hệ, đến gia đình và các mối quan hệ xã hội khác. Thật ra, Tản Đà là người sống rất thành thật với con người của chính mình vì thế ở trong hệ giá trị nào, ông cũng bộc lộ được con người cá nhân rất rõ. Điều này vừa gần với Nho gia lại vừa khác. Con người cũng nhà nho được in dấu ấn tinh thần trên văn nghiệp cũng như các mối quan hệ khác nhưng là con người khắc kỉ, đã có sự tu dưỡng, tiết chế rõ ràng. Sự biểu hiện của Tản Đà trong các hệ giá trị khác nhau có cái ngông nghênh của nhà nho tài tử thế hệ trước đồng thời lại có cái tôi cá nhân của thời hiện đại. Nói cách khác, bản thân sự biểu hiện con người ông cũng thể hiện được thế nằm trên lằn ranh của thời đại, nơi mà những giá trị truyền thống và cách tân đan xen, bài trừ lẫn nhau.

### **Chương 3.**

## **TẢN ĐÀ – NGƯỜI ĐỨNG GIỮA NHỮNG NÚI KÉO TRUYỀN THỐNG VÀ SỨC CUỐN HÚT CỦA HIỆN ĐẠI**

### **3.1. Mạch ngầm truyền thống trong văn chương Tản Đà**

#### **3.1.1. Tính dân tộc trong thơ Tản Đà**

##### **3.1.1.1 Thể loại**

Tản Đà là một trong số ít những nhà thơ thời kì đó thể nghiệm nhiều thể loại. Trong khuôn khổ của chương này, chúng tôi sẽ chỉ bàn đến các thể thơ thuần Việt mà ông đã dùng.

Tản Đà sáng tác nhiều bài thơ lục bát. Chất lượng thơ lục bát của ông được giới nghiên cứu đánh giá cao. Thật vậy, thơ lục bát Tản Đà thể hiện sự chặt chẽ về thanh điệu và sự tinh tế về ý tứ, chắc chắn và tương thích giữa hình ảnh, hình tượng với tư tưởng, ý nghĩa. Các cặp câu đối, chuẩn chỉnh về luật. Bên cạnh đó, Tản Đà còn thể hiện năng lực làm chủ thể song thất lục bát. Đa phần bài thơ song thất lục bát của ông đều là các bài thơ dài. Ngoài hai thể lục bát và song thất lục bát là hai thể thơ thuần Việt, Tản Đà cũng sáng tác hát nói và xẩm, là hai thể diễn xướng thuần Việt. Bản thân Tản Đà vốn là người yêu thích nghệ thuật diễn xướng, đặc biệt là ca trù và xẩm. Ông sáng tác nhiều bài hát nói và xẩm theo các điệu truyền thống. Xẩm cũng là một thể loại được Tản Đà thể hiện rất thành công. Một số bài cũng được tác giả chú thích, giải nghĩa, bàn luận về ý tứ của câu hát rất rõ ràng. Sự mẫu mực trong các bài xẩm của Tản Đà được giới nghiên cứu đánh ra rất cao.

Chúng ta không thể phủ nhận khả năng thực hành nhuần nhuyễn các thể thơ dân tộc đến mức đưa một số sáng tác lên mẫu mực của thể loại. Tính chính xác về niêm luật và sự tinh tế trong cách dùng từ của Tản Đà đã góp phần làm nên những tác phẩm thơ xuất sắc mà không phải tác giả nào cũng viết được. Về một mặt nào đó, khi đã ở đỉnh cao của những cách viết này, cũng chứa trong nó những yếu tố gây cản trở để chuyển sang cách viết khác. Nhưng dù sao, với Tản Đà, sự nhuần nhuyễn và

hoàn mỹ của thể lục bát, song thất lục bát và hát xẩm-những tiểu loại của thơ ca đậm chất truyền thống, cũng lại chứng minh một khía cạnh khác: ông hiện hữu như người bảo tồn, lưu giữ và phát triển các thể thơ dân tộc.

### ***3.1.1.2. Ngôn ngữ trong thơ Tản Đà***

Ngôn ngữ mà Tản Đà sử dụng là một thứ tiếng Việt tinh tế và giàu sức biểu cảm. Ông hạn chế sử dụng các điển tích hoặc từ Hán Việt. Đôi khi, do ý đồ nghệ thuật, ông vẫn sử dụng một vài cụm từ Hán Việt hoặc điển cố, điển tích nhưng ông tự mình chú thích, giải nghĩa, thậm chí bàn luận. Nhiều nhà nghiên cứu kết luận rằng Tản Đà ưa dùng chữ “mà”, “ai” và “ta”. Qua quá trình khảo sát văn nghiệp Tản Đà, chúng tôi cũng nhận thấy ông dùng nhiều những chữ đã nêu. Ngoài ra, ông còn dùng nhiều “mình” và “tớ”. Đây đều là những từ thường bắt gặp trong ca dao, dân ca hoặc trong thơ tự trào của nhà nho.

Ngôn ngữ thơ Tản Đà gần gũi, giản dị, thậm chí có lúc khá thô ráp. Nhiều khi, Tản Đà cũng sử dụng những từ ngữ dân dã, có phần hơi thô tục. Ngôn ngữ gần gũi, bình dân kết hợp với thể thơ dân tộc lục bát đã góp phần dân gian hoá nhiều câu thơ của Tản Đà đến nỗi chúng trở thành “ca dao dân ca” của người Việt hiện đại.

Tản Đà trước sau vẫn là một nhà thơ của bình dân. Thơ ông đọc lên thấy rõ âm hưởng dân gian trong từng câu chữ, vần nhịp. Đó chính là chất rất riêng của ông, là điều làm nên phong cách thơ Tản Đà. Có lẽ cũng chính vì điều đó mà cho dù bản thân Tản Đà về sau cũng ủng hộ thơ mới nhưng thơ của ông thì khó có thể mới theo hướng hiện đại hoá.

### ***3.1.2. Dấu ấn Nho giáo trong sáng tác văn xuôi của Tản Đà***

#### ***3.1.2.1. Quan điểm về văn chương của Tản Đà***

Tản Đà là một trong số ít những nhà văn thời đó đưa ra quan điểm của mình về văn chương. Trước hết, Tản Đà xác định việc viết văn của

mình giờ đã là một nghề độc lập, không nguyên hợp trong các định danh nghề nghiệp khác; tác phẩm văn học lúc này là một hàng hoá được bày bán trên thị trường, là của riêng nhà văn dùng để trao đổi như hàng hóa.

Tản Đà cũng đưa ra quan điểm của bản thân về người xem văn, tức là độc giả. Ông khẳng định rằng giữa nhà văn và độc giả có mối quan hệ rất mật thiết. Tác phẩm viết ra phải có người đọc và do có người đọc nên mới có tác phẩm. Ông chính là một trong số những người sớm nhất trong văn học Việt Nam hiện đại nói đến phạm trù độc giả, đến mối quan hệ giữa nhà văn và độc giả, tính chất của người đọc và sự cần có của họ khi tiếp nhận văn chương. Chưa đạt đến độ kỹ lưỡng, hệ thống và dựa trên những cơ sở lý thuyết lý luận nhưng Tản Đà là người đầu tiên trong số những người đi đầu ở nước nhà đã nói đến mối quan hệ đó. Tuy nhận ra đặc điểm của độc giả hiện đại và sự cần phải thay đổi của nhà văn nhưng sự biến chuyển của Tản Đà chưa thực sự là mẫu mực. Khi viết văn xuôi, ông vẫn thiên về viết cho mình nhiều hơn là quan tâm đến tâm đón đợi của độc giả hiện đại, điều mà ông đã nhận ra nhưng chưa lý giải được một cách khoa học.

### ***3.1.2.2. Quan điểm về đạo đức của Tản Đà***

Trong các sáng tác của mình, Tản Đà đã thể hiện rõ nhiều quan điểm về đạo đức của thanh niên, đạo cha con và đặc biệt nhất là của người phụ nữ trong xã hội. Vì Tản Đà luôn một lòng bảo tồn những quan niệm về đạo đức của nhà nho đối với phụ nữ nên ông rất không bằng lòng với sự lên cao của nữ quyền. Thậm chí, Tản Đà còn dùng giọng điệu giễu nhại khi nói đến nữ quyền.

### **3.3. Cách tân văn học trong sự nghiệp sáng tác của Tản Đà**

#### ***3.3.1. Thử nghiệm văn mới***

Tản Đà, trong quá trình sáng tạo của mình đã đưa ra một loại văn mới. Dựa vào sự lý giải của ông, có lẽ Tản Đà đã dùng cảm âm của bản thân để đánh giá sức biểu đạt của các văn cũ. Tản Đà không đưa ra một văn nào mới hoàn toàn, ghi âm tiếng Việt mà công việc ông làm chỉ là thay đổi hình thức biểu đạt của các âm đó. Như vậy, với những văn đã quen thuộc, đã được sử dụng lâu dài thì việc thay thế rất khó khăn. Chính bản thân Tản Đà đã nhận ra điều đó. Chính vì nó không có gì mới, trong khi các văn cũ hoàn toàn đáp ứng được khả năng biểu đạt của tiếng Việt nên sự thay đổi của ông không để lại ấn tượng.

#### ***3.3.2. Kỹ thuật sáng tác văn xuôi***

Luận án sẽ tập trung phân tích kỹ thuật sáng tác văn xuôi của Tản Đà ở các phương diện như kết cấu, thời gian, không gian nghệ thuật, hệ thống nhân vật và ngôn ngữ để chỉ ra không chỉ những ưu điểm mà còn cả những hạn chế của Tản Đà trong quá trình cách tân nghệ thuật văn xuôi. Chúng tôi phân tích dưới góc nhìn thi pháp học là đặt điểm nhìn từ đương đại để giải mã các tác phẩm ra đời đầu thế kỉ XX. Sử dụng phương pháp nghiên cứu này, chúng tôi mong muốn nhìn ra được nhìn cách tân cũng như cả những hạn chế của ông trong bối cảnh văn học Việt Nam đang trong quá trình giao thoa, tiến dần đến với lối viết hiện đại.

##### ***3.3.2.1. Kết cấu***

Kết cấu tiểu thuyết của ông chưa bước sang địa hạt hiện đại hoàn toàn bởi vì cuối cùng các sáng tác của ông đều mang tính luận đề với các triết lý ảnh hưởng từ tư tưởng Nho giáo. Tiểu thuyết của ông đã bị “kẹt” ở thế đứng giữa hai hệ tư duy, văn học trung đại và văn học hiện đại nên

trong kết cấu tiểu thuyết vừa có sự cách tân, đổi mới song vẫn không thoát được những định ước sẵn có của văn học truyền thống nho gia.

#### **3.3.2.2. Thời gian và không gian nghệ thuật**

Cũng như kết cấu, về không gian và thời gian nghệ thuật trong tiểu thuyết của Tản Đà cũng chịu sự ảnh hưởng của cả văn chương truyền thống và văn chương hiện đại và ông đã chưa thể bước qua lần ranh ấy một cách triệt để nhất.

#### **3.3.2.3. Hệ thống nhân vật**

Hệ thống nhân vật trong tiểu thuyết của Tản Đà không phải là ít. Nhân vật có thể là người nhưng cũng có thể là vật như hai đồng tiền trong *Thần tiên*. Tuy vậy có điều đặc biệt là những nhân vật nữ, đặc biệt là nhân vật nữ tài hoa, am hiểu về thơ ca, triết lý xuất hiện rất nhiều. Các nhân vật ấy thường trở thành tri âm, tri kỉ của một nhân vật nam hoặc nếu không thì tác giả cũng sẽ viết với giọng điệu rất thấu hiểu với họ.

#### **3.3.2.4. Ngôn ngữ**

Ngoài *Thần tiên* là tiểu thuyết chỉ có mỗi đối thoại mà không có trần thuật, miêu tả tâm lý, hành động thì các tiểu thuyết các đều có những câu văn trần thuật rõ ràng. Tản Đà đã sử dụng khá nhiều ngôn ngữ miêu tả trong đó chủ yếu là miêu tả thiên nhiên và các không gian khác. Thơ văn nhà Nho có đặc điểm “tả cảnh ngụ tình”, “tức cảnh sinh tình” nên việc miêu tả thiên nhiên thành một phần tất yếu trong tác phẩm của ông.

Ngôn ngữ miêu tả tâm lý nhân vật cũng được nhà văn phát triển tuy chưa phải là đến độ mẫu mực và tinh tế song cũng thấy có những sắc thái riêng. Tản Đà không có biệt tài miêu tả tâm lý xuất sắc như những cây bút sau này là Nhất Linh, Thạch Lam, Nam Cao... bởi vì về cơ bản nhân vật của ông phản ánh đời sống tinh thần của chính ông mà thôi. Ngôn ngữ đối thoại trong tiểu thuyết của ông khá nhiều. Mặc dù Tản Đà đã có sự

cách tân đáng kể song cũng như ngôn ngữ miêu tả, lời thoại nhân vật vẫn còn tính biền ngẫu rất rõ ràng, lời nói hoa văn, bóng bẩy, đầy ẩn dụ. Về cơ bản, ngôn ngữ đối thoại của nhân vật vẫn đậm chất triết luận.

Mặc dù sự cách tân không thành công song không thể phủ nhận công sức của Tản Đà. Những cố gắng này của ông đã khơi mạch cảm hứng cho các nhà văn hậu thế. Tản Đà thực sự xứng đáng là người của hai thời đại văn học, là người mở cánh cửa giao thời như Hoài Thanh trong *Thi nhân Việt Nam* đã khẳng định: “...*Tiên sinh đã dạo những bản đàn mở đầu cho một cuộc hòa nhạc tân kỳ đương sắp sửa...*” (Hoài Thanh).

**Tiểu kết:** Trong chương 3, chúng tôi đã tập trung phân tích sâu vào sự nghiệp văn học của Tản Đà. Từ đó, chúng tôi nhận thấy rõ ràng tính chất, bản chất những sáng tác văn chương của Tản Đà. Về cơ bản, tác phẩm của ông mang hồn cốt, chất liệu của thơ ca, du ký, thuyết luận theo kiểu nhà Nho trung đại và văn học Việt Nam truyền thống. Về thơ ca, điển xưng dân gian, ông hầu như không có sự cách tân nào. Về văn xuôi, ông cố gắng tạo nên sự đổi mới nhưng thất bại vì ông mới chỉ tạo ra những thay đổi đơn giản ở hình thức bên ngoài. Với mong muốn được thay đổi trong sáng tạo nghệ thuật, Tản Đà cố gắng học hỏi để tạo nên những thay đổi trong văn chương của mình nhưng điều quan trọng là ông chưa hiểu được bản chất của quá trình thay đổi đó không chỉ nằm ở hình thức bề ngoài mà là nằm ở tinh thần, giá trị bên trong. Chính điều này đã hạn chế khả năng vượt thoát của các tác phẩm của Tản Đà giữ chúng mãi nằm ở ranh giới giữa truyền thống và hiện đại mà chưa thể bước sang bên đổi mới hoàn toàn.

## Chương 4.

### ĐÁNH GIÁ VÀ LÝ GIẢI HIỆN TƯỢNG TẢN ĐÀ

#### 4.1. Khái lược về thành công và thất bại của Tản Đà trong buổi giao thời

Tản Đà là một trong số những trí thức cựu học cấp tiến hăng hái trên con đường lập nghiệp buổi giao thời. Ông sáng tác thơ ca, văn xuôi, viết sách giáo huấn, mở toà soạn báo và nhà in. Ở bất kì lĩnh vực nào, Tản Đà đều gặt hái cho mình những thành tựu nhất định, đặc biệt là sáng tác thơ ca. Nhiều bài thơ của ông đã trở thành mẫu mực cho thể loại. Tuy vậy, do những hạn chế nhất định, Tản Đà không tránh khỏi những thiếu sót, thậm chí sai lầm. Chính vì thế mà ông đã phải nhận không ít những thất bại. Tất cả những nguyên nhân dẫn đến điều đó sẽ được chúng tôi phân tích cụ thể hơn trong phần 4.2. Mặc dù thế, chúng ta không thể nào phủ nhận tài năng, nhiệt huyết của Tản Đà, một nhà nho cựu học tích hợp trong bản thân mình cả chiều sâu của văn hoá truyền thống và sự năng động, mới mẻ của văn hoá Tây phương mới du nhập vào.

#### 4.2. Nguyên nhân của những thành công và thất bại của Tản Đà trong quá trình hiện đại hoá văn học

##### 4.2.1. Gia đình, thời đại

Tản Đà chính là biểu hiện rõ ràng nhất của một thế hệ nhà Nho nằm chông chênh trên đường biên của sự thay đổi. Lùi lại một bước không được nhưng lại không đủ điều kiện để xoá bỏ tất cả mà tiến lên một bước. Đây có vai trò quan trọng của thái độ nhưng thái độ không phải là tất cả. Nó có cơ sở từ nhận thức nhưng còn vấn đề tài năng, khả năng thực hiện những ý đồ của mình trong cuộc sống. Hoài Thanh gọi ông là đầu nối của nền văn học quả không sai bởi từ đầu đến cuối Tản Đà luôn luôn mắc kẹt ở thế giữa đó. Tản Đà viết thơ theo lối cũ, làm văn theo kiểu mới nhưng không thành công, viết báo nhưng nội dung không hoàn

toàn cấp tiến. Vì thế nên Tản Đà cũng nằm trên lằn ranh của sự thành công. Ông thành công ở khía cạnh sẵn sàng đổi mới và cũng là một trong số những người tiên phong đổi mới trong văn học nhưng lại cũng thất bại trong chính quá trình đổi mới do mình khởi xướng đó. Đó là một trong những điều mà những người yêu mến ông cảm thấy tiếc nuối nhất.

#### ***4.2.2. Tính cách con người cá nhân Tản Đà***

Một người tài năng, tài hoa, tài tình như Tản Đà không tránh khỏi những đặc biệt trong tính cách cá nhân. Ở Nguyễn Khắc Hiếu Tản Đà có những đặc điểm đặc biệt trong tính cách ảnh hưởng đến cuộc đời và sự nghiệp ở ông rất nhiều. Trong khuôn khổ luận án, chúng tôi không có ý định phân tích toàn bộ tâm lý, tính cách của Tản Đà. Điều đó cũng là không tưởng. Chúng tôi chỉ muốn thông qua các tư liệu để lại, các giai thoại để phân tích những khía cạnh tính cách có tác động đến các quyết định, các thành bại của ông trong suốt cuộc đời.

#### ***4.2.3. Vốn văn hoá, tri thức, thế giới quan của Tản Đà***

Việc nhập cuộc trong tiếp văn hoá, tri thức đã giúp ích cho Tản Đà rất nhiều trên con đường sự nghiệp của mình. Nhờ khả năng sử dụng chữ quốc ngữ thành thạo, điêu luyện, ông đã sáng tác nên những tác phẩm rất thuần Việt mang tâm hồn người Việt. Nhiều sáng tác thơ của ông trở thành mẫu mực của thể loại. Tính dân tộc trong thơ ông rất rõ ràng. Ông ít sử dụng các từ Hán Việt khó hiểu hay các điển tích điển cố mà thường viết bằng một thứ chữ quốc ngữ gần gũi, quen thuộc.

Tất cả những vấn đề cốt lõi trong tư duy, tư tưởng và thế giới quan của Tản Đà được biểu hiện rất rõ trong tác phẩm của ông. Có những nội dung là do sự cân nhắc của nhà văn và cũng có những nội dung vô tình được hiện lên trong đó nhưng tựu trung thì văn chương ông vẫn thể hiện một con người nho gia chưa chuyển mình hoàn toàn.

Mặc dù ông là một trong số những người tiên phong viết văn bằng chữ quốc ngữ, và viết rất xuất sắc, sẵn sàng nhập cuộc nhưng chính tư duy của một nhà nho truyền thống lại kiềm toả, hạn chế sự sáng tạo của ông. Trước sau, ông vẫn là một nhà nho từ trong cội rễ.

### **4.3. Vai trò của Tản Đà trong văn học Việt Nam thế kỉ XX**

Trước hết, Tản Đà là hình ảnh tiêu biểu cho những nhà nho dám dẫn thân trong bối cảnh rất phức tạp của thời đại lúc bấy giờ. Chính ông đã tạo nguồn động lực và cảm hứng không chỉ cho nhiều nhà nho cựu học mà còn cả những trí thức tân học trẻ tuổi.

Thứ hai, Tản Đà trình làng bằng những bài thơ quốc ngữ rất thuần Việt. Ông trở thành một trong số những người có công trong việc gìn giữ, phổ quát và phát triển chữ quốc ngữ và sau này là tiếng Việt. Thành tựu của những người như Tản Đà đã gọi cảm hứng cho những người tiếp bước.

Tản Đà viết thơ nhiều và cũng rất thành công. Trong địa hạt văn xuôi, Tản Đà không vượt qua được ranh giới tư duy truyền thống để bước sang bên văn chương hiện đại.

Tản Đà đóng một vai trò rất quan trọng trong văn học Việt Nam đầu thế kỉ XX. Ông vừa đầu nối, vừa là người truyền cảm hứng cho thế hệ sau. Dù không phải một nhà cách mạng có thể làm thay đổi cả nền văn học song ông xứng đáng là một trong những người đặt nền móng, kiến tạo nên diện mạo văn học hiện đại hôm nay.

**Tiểu kết:** Với những đặc điểm, biểu hiện rất riêng biệt, Tản Đà trở thành một gương mặt văn học quan trọng đầu thế kỉ XX. Những đóng góp của ông trong văn học Việt Nam Hiện đại là không thể phủ nhận. Ông là nhà văn đã có sự trải nghiệm phong phú, đa dạng hơn cả về thể loại, về lối viết trong toàn bộ tiến trình vận động của văn học Việt Nam. Ông sáng tác nhiều ở cách thể loại khác nhau và cố gắng đưa

hiều các chất liệu của văn học hiện đại vào sáng tác của mình tuy nhiên những cách tân của ông đều không thành công như mong ước. Sự thất bại ấy trong quá trình cách tân văn học ở Tân Đà là do những hạn chế rất rõ ràng trong nhận thức, tư duy, thế giới quan của chính ông. Thật ra, Tân Đà là người vô cùng mâu thuẫn, mâu thuẫn ngay trong con người cá nhân ông. Một mặt ông rất khao khát được là một lá cờ tiên phong của đổi mới (chẳng thế mà trong khi tranh luận với các nhà thơ mới, ông đã tự thừa nhận mình là người đã viết thơ mới từ rất sớm, chẳng qua là ông gọi nó là thơ mới), mặt khác, ông lại rất bảo thủ trong sự vận động để chuyển mình. Ông luôn luôn giữ những thiết chế đã tồn tại quá lâu của Nho gia và tìm cách để nó có chỗ đứng trang trọng trong thời buổi hiện đại. Đây là hạn chế lớn nhất của Tân Đà. Nó ảnh hưởng đến toàn bộ đời sống cá nhân, mối quan hệ xã hội và đặc biệt là cuộc đời viết văn, làm báo của một bậc trí thức rất quan trọng đầu thế kỉ.

## KẾT LUẬN

1. Tân Đà là người đã đưa ra tuyên ngôn sáng tạo nghệ thuật với tư cách một nhà văn độc lập, sẵn sàng “buôn văn bán chữ” để kiếm sống. Lối nói ấy cũng giống như một phương cách để thách thức, khiêu khích lối viết văn cũng như lối tư duy truyền thống về văn học, nghệ thuật.

2. Tân Đà thử sức ở những vai trò khác nhau, đặt mình ở những hệ giá trị khác nhau. Trong tư cách của một nhà văn, Tân Đà rất thành công khi trình làng thơ. Tuy thế, sự cách tân văn xuôi của ông chưa thực sự đạt. Tân Đà vẫn chưa thoát ra khỏi vòng kiểm toả của lối tư duy cũ khi viết văn xuôi nên về cơ bản ông không thành công. Tân Đà không viết kịch hiện đại mà chủ yếu viết các kịch bản diễn xướng dân gian. Có thể nói kịch hiện đại có vẻ còn khá xa lạ với ông nên ông không thử sức.

3. Trong tư cách một nhà báo, Tản Đà đã hăng hái trên con đường gầy dựng một tờ báo riêng của mình, một tờ báo có thể làm cơ quan tiền thủ cho quốc dân. Có rất nhiều nguyên nhân nhưng một trong số đó là cách quản lý và làm việc chưa thực sự khoa học và phù hợp của ông chủ bút Tản Đà.

4. Tản Đà còn viết sách giáo khoa, sách giáo huấn trẻ em, thanh niên và đặc biệt là phụ nữ. Tản Đà trước sau vẫn không thay đổi nên những sách giáo huấn phụ nữ của ông quả thật không có sức nặng với sự thay đổi của con người.

5. Tản Đà vẫn xứng đáng là một trong những nhà văn tiêu biểu của văn học Việt Nam hiện đại. Nhờ có ông, với những bước đi ban đầu đó mà thơ ca, văn xuôi lãng mạn mới có diện mạo như ngày hôm nay. Ông là người đã mạnh dạn bước ra khỏi quỹ đạo sáng tác văn học cũ đến đặt chân lên địa hạt văn chương hiện đại. Những hạn chế trong thế giới quan, tính cách cá nhân đã kìm hãm sự cải cách hoàn toàn của ông, khiến ông dừng chân vạch thay đổi. Ông đứng đúng giữa lằn ranh ấy và có lẽ cũng chỉ có ông mới phù hợp ở vị trí đó. Ông không phải nhà cách mạng thực thụ nhưng là một hình ảnh để gọi cách mạng nở ra. Đó mới chính là ý nghĩa quan trọng nhất mà Tản Đà Nguyễn Khắc Hiếu đã mang đến.

**DANH MỤC CÔNG TRÌNH KHOA HỌC  
CỦA TÁC GIẢ LIÊN QUAN ĐẾN LUẬN ÁN**

1. *Tiểu thuyết “Giấc mộng con” của Tân Đà nhìn từ góc độ thể loại*, Tạp chí Khoa học Xã hội TP Hồ Chí Minh, 2019.
2. *Vấn đề “xê dịch” trong tiểu thuyết “Giấc mộng con” của Tân Đà*, Tạp chí Giáo dục Nghệ thuật, 2019.
3. *Tân Đà và thể nghiệm văn mới trong sáng tác văn học*, Tạp chí Giáo dục Nghệ thuật, 2020.